

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh Nghệ An về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 586/KH-UBND, ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An và Kế hoạch số 586/KH-UBND, ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh Nghệ An.

- Tăng cường, đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy trong phối hợp với chuyên môn, các tổ chức đoàn thể quần chúng nhằm triển khai thực hiện thắng lợi, có hiệu quả quá trình chuyển đổi số trong các hoạt động của đảng và doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TU để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Đảng ủy Khối và các đảng ủy trực thuộc, nhằm xây dựng, phát triển có hiệu quả các ứng dụng công nghệ số trong điều hành các hoạt động công tác đảng và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trực thuộc.

- Khai thác, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trong các tổ chức cơ sở đảng, các doanh nghiệp có tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối.

- Chuyển đổi số cần được triển khai liên tục, kiên trì, thực chất, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí nguồn lực; đảm bảo tính kế thừa và đổi mới, sáng tạo, phù hợp thực tiễn trong từng thời kỳ, từng ngành, lĩnh vực.

- Cấp ủy, lãnh đạo doanh nghiệp bám sát mục tiêu, cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu về chuyển đổi số.

- Trong quá trình thực hiện cần đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu của Doanh nghiệp...

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng, trong công tác quản lý, quản trị, điều hành, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trực thuộc Đảng bộ Khối một cách đồng bộ, toàn diện. Trong đó ứng dụng, triển khai ngay một số phương thức lãnh đạo, điều hành dựa trên số hoá dữ liệu, dần hình thành hệ sinh thái số, nâng cao khả năng tích hợp, đổi mới sáng tạo. Sử dụng phân tích dữ liệu để không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng Đảng và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp từ đó thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ về chuyển đổi số mà Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An đề ra.

2. Một số mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp trong công tác tuyên truyền, nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác quản lý cán bộ, đảng viên, sinh hoạt cấp uỷ, chi bộ; công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

- Tiếp tục sử dụng một cách có hiệu quả, đồng bộ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; chữ ký số để gửi nhận, xử lý văn bản lên môi trường mạng giữa Đảng uỷ Khối với các đảng uỷ trực thuộc; phấn đấu 100% văn bản, tài liệu chính thức theo quy định được thực hiện trên môi trường số (trừ văn bản mật theo quy định)

- 100% cấp uỷ, tổ chức đảng cơ sở phối hợp với lãnh đạo doanh nghiệp xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- 100% cán bộ, công chức cơ quan Đảng uỷ Khối; cán bộ, đảng viên trong các doanh nghiệp có tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số.

- Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đồng bộ từ tỉnh đến Đảng uỷ Khối.

- Phấn đấu 100% các doanh nghiệp có tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, sản xuất và kinh doanh; tổ chức quảng bá, giới thiệu sản phẩm dịch vụ, mua bán, thanh toán trên sàn thương mại điện tử.

- 100% cán bộ, người lao động trong Đảng bộ Khối sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

3. Một số mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- 100% các cơ sở trực thuộc Đảng uỷ Khối cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành cấp uỷ, tổ chức đảng.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung, phần mềm chuyên ngành công tác đảng được kết nối, chia sẻ trong toàn Đảng bộ Khối.

- 100% các tài liệu lưu trữ được số hoá.

III- NỘI DUNG

1. Tăng cường, đảm bảo vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, lãnh đạo chuyên môn và sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể trong đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Triển khai đa dạng hình thức tuyên truyền, học tập, quán triệt nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, người lao động trong các doanh nghiệp về tính cấp thiết và sự cần thiết của chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chủ doanh nghiệp trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với mục tiêu nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, quản trị, điều hành phát triển doanh nghiệp. Đưa kết quả triển khai chuyển đổi số thành chỉ tiêu đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên hàng năm.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động và giám sát chương trình chuyển đổi số tại doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò của các kênh thông tin của doanh nghiệp, mạng xã hội, hệ thống thông tin nội bộ trong tuyên truyền về chuyển đổi số. Đảng uỷ Khối mở chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử Đảng bộ Khối để kịp thời cập nhật các văn bản chỉ đạo và tuyên truyền, định hướng về chuyển đổi số.

- Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, UBKT các cấp đối với việc triển khai, thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số.

- Quan tâm công tác thi đua khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện chuyển đổi số.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo từng bước xây dựng và triển khai phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số trong các hoạt động công tác Đảng.

2.1. Phát triển hạ tầng số

- Đầu tư, xây dựng, nâng cấp, phát triển, từng bước hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ, bao gồm: hạ tầng mạng truyền dẫn, hạ tầng lưu trữ dữ liệu, hạ tầng đảm bảo an toàn thông tin... để đáp ứng yêu cầu triển khai, vận

hành các hệ thống thông tin, nền tảng ứng dụng, các cơ sở dữ liệu, nhu cầu trao đổi thông tin, kết nối liên thông giữa Đảng uỷ khối với các cấp uỷ trực thuộc.

- Phát triển hạ tầng kết nối băng rộng chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, chú trọng bảo đảm tại các cơ quan thuộc Đảng uỷ Khối, khu công nghiệp...

- Căn cứ và điều kiện thực tế cụ thể để bổ sung, nâng cấp, thay thế thiết bị và phần mềm, ứng dụng để đảm bảo điều kiện cần thiết về trang thiết bị, phần mềm đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động.

2.2. Phát triển nền tảng số

- Triển khai và khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung, nhất là lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số được xác định tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/08/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, để nâng cao hiệu quả quản lý, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ; bảo đảm khả năng tích hợp, liên thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu.

- Triển khai các ứng dụng phục vụ các hoạt động quản trị nội bộ trên cơ sở đổi mới phương thức điều hành hiện đại theo hướng dựa trên số liệu, hỗ trợ trực quan.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp triển khai ứng dụng công nghệ số, nâng cấp, đổi mới dây chuyền sản xuất, loại bỏ các công nghệ cũ, lạc hậu.

- Các doanh nghiệp Viễn thông - Công nghệ thông tin đảm nhận sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, đầu tư phát triển công nghệ lõi, làm chủ công nghệ số và chủ động sản xuất. Tới 2025, đảm bảo cung cấp Internet băng thông rộng phủ 100% số xã. Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội.

2.3. Phát triển dữ liệu số

- Phát triển, xây dựng các cơ sở dữ liệu ngành công tác Đảng.

- Số hoá hồ sơ, tài liệu, tạo lập dữ liệu, gắn dữ liệu sau khi số hoá với các quy trình điện tử và các ứng dụng số; từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu phục vụ triển khai các ứng dụng nền tảng, quản trị hiệu quả, hỗ trợ kịp thời quá trình xử lý, lãnh đạo, chỉ đạo.

- Xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu số, số hóa dữ liệu doanh nghiệp, phục vụ tích hợp, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các ứng dụng theo lộ trình của các bộ, ngành, Chính phủ và của Tỉnh để từng bước hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung; ứng dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ mục tiêu sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp.

- Bố trí nguồn lực tương xứng, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số tại doanh nghiệp.

3. Phát triển nhân lực chuyển đổi số

- Thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực, kỹ năng sử dụng khai thác, quản lý vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số của Đảng ủy Khối trên môi trường số. Các đơn vị chủ động đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực và cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Hằng năm, Đảng ủy khối và các cấp ủy trực thuộc chỉ đạo, phối hợp tổ chức các khóa bồi dưỡng cơ bản, chuyên sâu về chuyển đổi số, kỹ năng số cho lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, công chức làm công tác đảng chuyên trách trong toàn bộ Đảng bộ Khối.

- Điều chỉnh, lồng ghép nội dung tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số vào các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác đảng trong Đảng bộ Khối.

- Đổi mới nội dung và hình thức bồi dưỡng, cấp chứng chỉ thông qua kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, tăng cường đào tạo trực tuyến với nội dung bồi dưỡng có tính tương tác, gắn với thực tiễn, có hiệu quả cao.

- Đổi mới sáng tạo trong công tác bồi dưỡng kiến thức số, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chuyên trách CNTT đồng thời kết hợp với thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Thường xuyên, chủ động cử cán bộ tham gia các hội nghị, hội thảo về các xu hướng công nghệ mới, các bài học kinh nghiệm chuyển đổi số để nghiên cứu, áp dụng nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng chuyển đổi số tại Đảng bộ Khối.

- Quan tâm thu hút, tuyển dụng các chuyên gia công nghệ số, nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

4. Thúc đẩy phát triển kinh tế số

4.1. Tăng cường các ứng dụng và dịch vụ chuyển đổi số:

- Tiếp tục phát triển, nâng cấp, khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin dùng chung để tăng cường tương tác, giao tiếp điện tử trên môi trường số, phục vụ công tác quản lý điều hành: Hệ thống Cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản điều hành, ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, thư điện tử, chữ ký số, hội nghị truyền hình trực tuyến ... tại 100% các cấp ủy, cơ quan chính quyền và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường triển khai các giải pháp, hệ thống thông tin phục vụ phòng họp không giấy, thúc đẩy cải cách hành chính, các hệ thống giám sát điều hành, phân tích số liệu tự động ứng dụng công nghệ mới, ... nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành tại các đơn vị, doanh nghiệp.

- Phát triển, triển khai các ứng dụng chuyên ngành và hoạt động nội bộ, các ứng dụng quản trị thông minh: Thu thập tổng hợp, phân tích xử lý dữ liệu, hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ báo cáo, thống kê số liệu, hỗ trợ trực quan hoá qua các biểu đồ, bảng biểu điện tử....

4.2. Thúc đẩy thương mại điện tử

- Các cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở phối hợp lãnh đạo doanh nghiệp triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia; Kế hoạch số 400/KH-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025.

- Chủ động tiếp cận các chương trình hỗ trợ của tỉnh liên quan đến các lĩnh vực như: Khai thác ứng dụng các nền tảng thương mại điện tử; xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh; phát triển mạng lưới logistics gắn với thương mại điện tử và chuỗi sản xuất các sản phẩm chủ lực của tỉnh; thúc đẩy chuyển giao công nghệ số, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ số; phát triển kinh tế số đối với các doanh nghiệp có sản phẩm xuất khẩu, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Phối hợp các tổ chức tài chính, ngân hàng, các sàn thương mại điện tử, các đơn vị bán lẻ, các doanh nghiệp vận chuyển, giao thông vận tải và chính quyền các cấp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, hoàn thiện hệ thống giao thông vận tải, hạ tầng logistic, kho vận.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp số cung cấp các giải pháp Fintech như: Chữ ký số, Hóa đơn điện tử, Biên lai điện tử, Ví điện tử, Smart Banking, ... Tích hợp các giải pháp fintech vào các dịch vụ công để thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp, tăng mức độ tương tác và phổ biến dịch vụ.

4.3. Xây dựng nền móng ngành công nghệ số tại địa bàn

- Thúc đẩy hợp tác chuyển giao công nghệ số, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ số.

- Hình thành các mạng lưới chia sẻ nghiên cứu, đổi mới khoa học công nghệ giữa các đơn vị trong Khối, hình thành các đề án, các tổ chức phát triển nền tảng dùng chung và có thể kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh và quốc gia.

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trực thuộc Đảng uỷ khối hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn để nghiên cứu, cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ số trên địa bàn, qua đó để đưa các sản phẩm, dịch vụ số ra thị trường nhanh chóng, thuận lợi.

- Tổ chức các chương trình, diễn đàn phổ biến kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

5. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các doanh nghiệp đi đầu trong chuyển đổi số góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của Tỉnh

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các doanh nghiệp như:

- Viễn thông Nghệ An và các doanh nghiệp viễn thông, dịch vụ số:

+ Rà soát, triển khai mở rộng mạng viễn thông 4G và internet cáp quang, phát triển mạng internet băng thông rộng, triển khai mạng viễn thông 5G; phối hợp nâng cấp, bổ sung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội các cấp;

+ Phối hợp duy trì, triển khai kết nối đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng 3 cấp tới các cơ sở Đảng trực thuộc và liên thông với mạng truyền số liệu quốc gia;

+ Triển khai đồng bộ hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã, liên thông hệ thống hội nghị truyền hình 4 cấp.

+ Cung cấp, tư vấn các nền tảng công nghệ, đưa các bộ Sản phẩm dịch vụ CDS cho các cơ quan, doanh nghiệp có tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối, và người dân với chi phí hợp lý.

+ Phát triển các nền tảng dùng chung để phát huy vai trò nòng cốt, dẫn dắt Chuyển đổi số trong khối Cơ quan, Doanh nghiệp trực thuộc.

- Điện lực Nghệ An, Thủy điện Bản Vẽ:

+ Chuyển đổi số trong hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối và bán điện nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, hướng đến tự động hóa công tác giám sát, quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn, kinh doanh điện năng và cung cấp dịch vụ điện thông minh.

+ Đẩy mạnh thanh toán điện tử trong việc thanh toán tiền điện.

- Các doanh nghiệp trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng:

Tiên phong đi đầu trong chuyển đổi số, tích cực thực hiện quá trình chuyển đổi số theo lộ trình của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và ngành dọc triển khai.

- Các doanh nghiệp lĩnh vực Y tế:

Đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ quản lý khám chữa bệnh, triển khai bệnh án điện tử nhằm hiện đại hóa các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, giúp người dân dễ dàng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả.

- Các doanh nghiệp trong lĩnh vực Nông nghiệp:

Phối hợp với các đơn vị quản lý Nhà nước trong triển khai áp dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý hồ chứa, công trình thủy lợi, nước sạch, đê điều, phòng chống lụt bão; quản lý sản xuất và phòng chống dịch bệnh; giám sát quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; quản lý, giám sát khai thác, nuôi trồng thủy sản; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Các doanh nghiệp lĩnh vực Du lịch:

Phối hợp triển khai ứng dụng nền tảng du lịch thông minh, số hóa các hoạt động quản lý du lịch.

- Các doanh nghiệp lĩnh vực Giao thông vận tải và logistics:

Phối hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số quản lý ngành và triển khai các giải pháp về giám sát, quản lý giao thông thông minh...

- Các doanh nghiệp lĩnh vực Xây dựng:

Tập trung đầu tư nguồn nhân lực, trang thiết bị máy móc, công nghệ hiện đại; tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý, quản trị doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh; ứng dụng thương mại điện tử trong phân phối sản phẩm cho người tiêu dùng...

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu khi đưa các hoạt động của ĐUK, các cấp trực thuộc lên môi trường số. Bảo đảm đồng bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, kết hợp hài hòa các yếu tố, giải pháp bảo vệ; ưu tiên bố trí nguồn lực, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, diễn tập ứng cứu, xử lý tình huống, tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá định kỳ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Đầu tư trang thiết bị chuyên dụng, triển khai đồng bộ hệ thống kỹ thuật bảo đảm An toàn thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh; triển khai các hoạt động bảo đảm An toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

- Đáp ứng cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin đã, đang và sẽ triển khai, triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các

cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức các hoạt động diễn tập phòng chống nguy cơ và tăng cường đảm bảo an toàn an ninh thông tin tại các đơn vị, nâng cao mức độ sẵn sàng ứng phó rủi ro.

- Tham gia thực hiện nhiệm vụ thành viên Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách Trung ương, Tỉnh hỗ trợ theo quy định.

Các đơn vị chủ động nguồn kinh phí để triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

2. Phân công trách nhiệm

2.1. Văn phòng Đảng ủy Khối

- Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong Đảng bộ Khối.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Đề án số 02 - ĐA/ĐUK, ngày 16/7/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về Cải cách hành chính trong Đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025.

- Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung liên quan đến chuyển đổi số tại cơ quan Đảng ủy Khối.

2.2 Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối

- Tham mưu công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung chuyển đổi số hàng năm đến cán bộ, đảng viên, người lao động trong Khối.

- Tham mưu mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối.

2.3 Ban Tổ chức Đảng ủy Khối

Tham mưu thực hiện việc quản lý tổ chức đảng, đảng viên trên ứng dụng công nghệ số.

2.4 Ban Kiểm tra Đảng ủy Khối

Tham mưu công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An và Kế hoạch của Đảng ủy Khối về chuyển đổi số.

2.5. Đoàn Khối

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong các tổ chức Đoàn trực thuộc.

- Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đoàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên thanh niên tiên phong xung kích đi đầu trong thực hiện chuyển đổi

số; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội nhằm thực hiện có hiệu quả quá trình chuyển đổi số trong các doanh nghiệp.

2.6. Cơ sở trực thuộc

Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng phối hợp với lãnh đạo doanh nghiệp xây dựng kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, hàng năm xây dựng danh mục ưu tiên thực hiện chuyển đổi số gửi về Đảng ủy Khối; chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu về chuyển đổi số theo Kế hoạch đặt ra.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở phối hợp với lãnh đạo các doanh nghiệp nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- UVBCH Đảng bộ Khối,
- Các Ban, VP Đảng ủy,
- Các cơ sở Đảng trực thuộc,
- Đoàn Khối,
- Lưu VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Trần Quang Hòa

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2023 – 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-ĐKU ngày tháng năm 2022 của Đảng uỷ khối Doanh nghiệp)

STT	Nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Nâng cao nhận thức			
1	Tuyên truyền, triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong Đảng bộ	Ban Tuyên giáo Đảng uỷ Khối	Các Ban, Đoàn, Tổ chức Đảng trực thuộc	Hàng năm
2	Tổ chức kiểm tra, theo dõi giám sát và đánh giá các kết quả chuyển đổi số theo định kỳ	Ban Kiểm tra Đảng uỷ Khối	Các Ban, Đoàn, Tổ chức Đảng trực thuộc	Hàng năm
II	Triển khai ứng dụng số			
1	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử Đảng uỷ khối DN	Văn phòng Đảng uỷ Khối	Các Ban, Đoàn, Tổ chức Đảng trực thuộc	Hàng năm
2	Thuê phần mềm Quản lý văn bản và điều hành dùng chung cho các cơ quan đảng, các doanh nghiệp có tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối	Đảng uỷ khối DN	Tổ chức Đảng trực thuộc	Hàng năm
3	Triển khai giải pháp Thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong cơ quan đảng, các doanh nghiệp có tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối.	Đảng uỷ khối DN	Tổ chức Đảng trực thuộc	2023
4	Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đồng bộ từ tỉnh đến Đảng uỷ Khối và các cơ sở đảng	Đảng uỷ khối DN	Tổ chức Đảng trực thuộc	2023
5	Triển khai thí điểm Hệ thống sổ tay Đảng viên điện tử cho các cơ quan đảng, các doanh nghiệp có tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối	Đảng uỷ khối DN	Tổ chức Đảng trực thuộc	2023
6	Triển khai nền tảng đào tạo, thi trực tuyến	Đoàn khối Doanh nghiệp	Các tổ chức đoàn trực	2023

	phục vụ công tác đào tạo, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu do Đoàn khối DN chủ trì		thuộc	
7	Triển khai hệ thống Quản lý công chức viên chức, thực hiện số hóa và chứng thực điện tử đồng bộ hệ thống hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan Đảng.	Đảng uỷ khối DN	Tổ chức Đảng trực thuộc	2023-2024
9	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ tổng hợp, thống kê số liệu, hỗ trợ trực quan hoá qua các biểu đồ.	Đảng uỷ khối DN	Tổ chức Đảng trực thuộc	2023-2024
10	Triển khai Hệ thống phòng họp số	Đảng uỷ khối DN	Tổ chức Đảng trực thuộc	2023-2024
11	Triển khai giải pháp Quản lý tài liệu lưu trữ hồ sơ điện tử nâng cao chất lượng số hóa lưu trữ trong cơ quan, tổ chức Đảng.	Đảng uỷ khối DN		2024-2025
12	Triển khai giải pháp Số hoá hồ sơ, tài liệu	Đảng uỷ khối DN		2024-2025
13	Các thiết bị máy tính, đầu cuối trong công tác tại Đảng uỷ khối và các tổ chức Đảng trực thuộc được cài đặt phần mềm, phòng chống virus, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.	Đảng uỷ khối DN	Tổ chức Đảng trực thuộc	2023 -2025
14	Xây dựng phần mềm và bộ chỉ số đánh giá chỉ số chuyển đổi số của cơ quan đảng, các doanh nghiệp có tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối	Đảng uỷ khối DN	Tổ chức Đảng trực thuộc	2023 -2025
III	Phát triển nguồn nhân lực			
1	Tổ chức Hội thảo, các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số cho lãnh đạo các tổ chức trực thuộc đảng uỷ khối.	Ban Tuyên giáo Đảng uỷ Khối	Các Ban, Đoàn, Tổ chức Đảng trực thuộc	Hàng năm
2	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền việc chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp.	Văn phòng Đảng uỷ Khối	Các Ban, Đoàn, Tổ chức Đảng trực thuộc	Hàng năm

